

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duy Tiên, ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Kế P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Kế P.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Kế P xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 22/7/2010; Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Kế Lộc M1, sinh ngày 01/8/2016. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh P, khi ly hôn để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L, anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị L, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L, anh P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị L chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số AA/2021/0000900 ngày 17/11/2022 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI

